

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN VỀ IUU

(Phục vụ xây dựng mô hình “Dân vận khéo” IUU tại huyện Kỳ Anh)

Phần 1: IUU LÀ GÌ

IUU (Illegal Unreported anhd Unregulated fishing) là hoạt động khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định

*** Khai thác bất hợp pháp:** Bao gồm các hoạt động khai thác thủy sản vi phạm luật pháp quốc gia hay quốc tế (có thể là: khai thác không có giấy phép, báo cáo sản lượng thấp hơn thực tế, đánh bắt cá nhỏ hơn kích cỡ cho phép, đánh bắt ở vùng cấm sử dụng công cụ đánh bắt đã bị cấm, trung chuyển thủy sản bất hợp pháp...) hoặc vi phạm các quy định khác của luật pháp trong nước và khu vực, quốc tế.

*** Khai thác không theo quy định:** Bao gồm các hoạt động khai thác thủy sản tại khu vực biển mà ở đó không áp dụng các biện pháp quản lý hay khu bảo tồn quốc gia, quốc tế. Khai thác không theo quy định không phải là khai thác bất hợp pháp mà có thể xảy ra đối với một nghề không được quản lý trong vùng đặc quyền kinh tế của một nước hoặc ở trong vùng biển chung.

*** Khai thác không báo cáo:** Bao gồm các hoạt động khai thác thủy sản không được báo cáo chính xác cho các cơ quan quản lý. Khai thác không báo cáo thường liên quan đến việc thu thập, cung cấp dữ liệu kém hoặc quản lý nghề cá yếu. Thiếu sót trong báo cáo cũng có thể là sự che giấu hoạt động bất hợp pháp.

Việt Nam hiện đang ở trong danh sách 07 quốc gia nhận Thẻ vàng. Ngày 23/10/2017, Ủy ban Châu Âu (EC) cảnh báo Thẻ vàng đối với sản phẩm hải sản khai thác của Việt Nam bởi chúng ta chưa kiểm soát được hoạt động khai thác IUU, công tác quản lý nghề cá Việt Nam chưa tương đồng với quản lý nghề cá khu vực và thế giới, đặc biệt là chưa đáp ứng được các quy định về truy xuất nguồn gốc sản phẩm hải sản khai thác của EC. Mục tiêu trong thời gian còn lại là chúng ta đáp ứng đủ điều kiện của EU để được gỡ Thẻ vàng, tránh việc nhận Thẻ đỏ, gây bất lợi lớn cho kinh tế thủy sản nói riêng và cho sự phát triển của nền kinh tế nói chung.

Phần 2: CÁC HÀNH VI VI PHẠM IUU

1. Các hành vi khai thác IUU vi phạm quy định của EC (Số 1005/2008 ngày 29/9/2008) Gồm 12 hành vi:

(1) Đánh bắt mà không có giấy phép hợp lệ, không được quốc gia tàu treo cờ hay quốc gia ven biển có liên quan cấp phép hay cho phép.

(2) Không hoàn thành nghĩa vụ lưu và báo cáo dữ liệu liên quan, bao gồm dữ liệu được truyền bởi hệ thống giám sát tàu qua vệ tinh, hoặc thông báo trước theo quy định.

(3) Đánh bắt trong khu vực khép kín, vào thời điểm mùa vụ đã kết thúc, không được cấp hoặc sau thời hạn được cấp hạn ngạch, đánh bắt quá độ sâu cho phép.

(4) Đánh bắt loài được tạm dừng đánh bắt hoặc loài cấm đánh bắt.

(5) Sử dụng công cụ đánh bắt bị cấm hoặc không đúng quy định.

- (6) Làm giả hay che dấu dấu vết, danh tính hay đăng kiểm.
- (7) Che dấu, giả mạo hay hủy chứng cứ liên quan đến một công tác điều tra.
- (8) Cản trở công việc của lực lượng chức năng thực hiện nhiệm vụ giám sát, kiểm tra sự tuân thủ đối với các biện pháp bảo tồn và quản lý hay cản trở công việc của quan sát viên thực hiện nhiệm vụ theo quy định.
- (9) Đưa lên khoang, vận chuyển cá nhỏ quá cỡ, trái với điều luật hiện đang có hiệu lực.
- (10) Vận chuyển hoặc cùng tham gia hoạt động đánh bắt, hỗ trợ hay tiếp ứng cho các tàu đánh bắt đã được xác định có thực hiện hành vi khai thác IUU, đặc biệt là các tàu đã bị đưa vào danh sách tàu đánh bắt bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định của EU hoặc của một tổ chức quản lý nghề cá khu vực.
- (11) Thực hiện hoạt động đánh bắt trong khu vực quản lý của một tổ chức quản lý nghề cá khu vực theo cách thức không phù hợp hoặc trái với các biện pháp bảo tồn và quản lý của tổ chức; treo cờ của quốc gia không phải là thành viên của tổ chức; không hợp tác với tổ chức theo đúng quy định.
- (12) Tàu không mang quốc tịch, theo luật quốc tế, là tàu không được phép treo cờ của quốc gia nào, và theo Điều 92 Công ước của Liên Hợp quốc về Luật biển năm 1982, là tàu treo cờ của hai hay nhiều hơn hai quốc gia mà nó sử dụng theo sở thích của mình và do đó hoạt động trên biển mà không được quản lý.

2. Quy định 14 hành vi khai thác thủy sản bất hợp pháp tại Luật Thủy sản 2017

Luật Thủy sản sửa đổi đã được Quốc hội thông qua ngày 21/11/2017, trong đó có 2 chương về Khai thác thủy sản và Quản lý tàu cá. Tại mục 4 chương IV của Luật có 2 điều 60 và điều 61 về Khai thác thủy sản bất hợp pháp, chi tiết **14 hành vi** được coi là khai thác thủy sản bất hợp pháp và việc xác nhận, chứng nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác.

2.1. Điều 60 quy định 14 hành vi được coi là khai thác thủy sản bất hợp pháp bao gồm:

- (1) Khai thác thủy sản không có giấy phép.
- (2) Khai thác thủy sản trong vùng cấm khai thác, trong thời gian cấm khai thác; khai thác, vận chuyển thủy sản cấm khai thác; khai thác loài thủy sản có kích thước nhỏ hơn quy định; sử dụng nghề, ngư cụ khai thác bị cấm.
- (3) Khai thác thủy sản trái phép loài thuộc Danh mục loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm.
- (4) Khai thác thủy sản trái phép trong vùng biển thuộc quyền quản lý của tổ chức quản lý nghề cá khu vực, quốc gia và vùng lãnh thổ khác.
- (5) Khai thác thủy sản vượt sản lượng theo loài, khai thác sai vùng, quá hạn ghi trong giấy phép.
- (6) Che giấu, giả mạo hoặc hủy chứng cứ vi phạm quy định liên quan đến khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

(7) Ngăn cản, chống đối người có thẩm quyền thực hiện kiểm tra, giám sát sự tuân thủ đối với các quy định về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

(8) Chuyển tải hoặc hỗ trợ cho tàu đã được xác định có hành vi khai thác thủy sản bất hợp pháp, trù trường hợp bất khả kháng.

(9) Không trang bị hoặc trang bị không đầy đủ hoặc không vận hành thiết bị thông tin liên lạc và thiết bị giám sát hành trình theo quy định.

(10) Không có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định.

(11) Tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác thủy sản bất hợp pháp.

(12) Không ghi, ghi không đầy đủ, không đúng, không nộp nhật ký khai thác thủy sản, không báo cáo theo quy định.

(13) Sử dụng tàu cá không quốc tịch hoặc mang quốc tịch của quốc gia không phải là thành viên để khai thác thủy sản trái phép trong vùng biển quốc tế thuộc thẩm quyền quản lý của tổ chức quản lý nghề cá khu vực.

(14) Sử dụng tàu cá để khai thác thủy sản không theo quy định về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản trong vùng biển quốc tế không thuộc thẩm quyền quản lý của tổ chức quản lý nghề cá khu vực.

2.2. Điều 61 quy định về xác nhận, chứng nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác

(1) Cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận nguyên liệu, chứng nhận sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác tại vùng biển Việt Nam không vi phạm quy định khai thác bất hợp pháp cho tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu.

(2) Nguyên liệu thủy sản nhập khẩu được cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu chứng nhận có nguồn gốc từ khai thác không vi phạm quy định khai thác thủy sản bất hợp pháp khi có yêu cầu của tổ chức, cá nhân nhập khẩu.

(3) Sản phẩm thủy sản xuất khẩu có nguồn gốc từ nguyên liệu thủy sản nhập khẩu được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận khi có yêu cầu của tổ chức, cá nhân xuất khẩu trên cơ sở nguyên liệu sản xuất sản phẩm thủy sản đó được cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu chứng nhận có nguồn gốc không vi phạm quy định khai thác thủy sản bất hợp pháp.

(4) Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về nội dung, thẩm quyền, trình tự, thủ tục xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác; xác nhận nguyên liệu thủy sản nhập khẩu hoặc sản phẩm thủy sản được sản xuất từ nguyên liệu thủy sản nhập khẩu không có nguồn gốc từ khai thác thủy sản bất hợp pháp.

PHẦN III: CÁC KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CHỐNG KHAI THÁC IUU

*** Quyết định số 81/QĐ-TTg ngày 13/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không**

theo quy định, chuẩn bị làm việc với Đoàn Thanh tra của Ủy ban Châu Âu lần thứ 4

Kế hoạch hành động chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định” (sau đây gọi tắt là khai thác IUU) với những nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Ngăn chặn, loại bỏ khai thác IUU là trách nhiệm của mỗi quốc gia có biển để bảo vệ nguồn lợi thủy sản và hệ sinh thái biển bền vững, ổn định sinh kế bền vững của người dân, đảm bảo quốc phòng an ninh trên các vùng biển và thực hiện các cam kết, điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia hoặc là thành viên.

2. Ngăn chặn, loại bỏ khai thác IUU để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

II. MỤC TIÊU

1. Triển khai đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả các quy định pháp luật thủy sản; khắc phục các tồn tại, hạn chế theo khuyến nghị của Ủy ban châu Âu (EC) về chống khai thác IUU, gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” trong năm 2023.

2. Thống nhất nhận thức, hành động và vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong công tác phòng, chống khai thác IUU. Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp của các ban, bộ, ngành, địa phương có liên quan trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm trong công tác phòng, chống khai thác IUU, coi đây là nhiệm vụ chính trị, ưu tiên, cấp bách, tập trung nguồn lực thực hiện, quyết tâm gỡ cảnh báo “Thẻ vàng”.

3. Quản lý khai thác và phát triển bền vững ngành thủy sản vì lợi ích của người dân, của quốc gia; nâng cao vị thế, hình ảnh, trách nhiệm quốc tế của Việt Nam trong thực hiện các cam kết, điều ước quốc tế trong bảo vệ môi trường biển, hệ sinh thái biển bền vững; góp phần đảm bảo quốc phòng an ninh, chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐẾN THÁNG 5 NĂM 2023

1. Về thông tin truyền thông

- Thực hiện chiến dịch thông tin truyền thông cả trong nước và trên diễn đàn quốc tế đảm bảo minh bạch, trung thực về nỗ lực chống khai thác IUU của Việt Nam.

- Đa dạng các hình thức tuyên truyền, tập huấn, phổ biến cho cộng đồng ngư dân và các tổ chức, cá nhân có liên quan quy định về chống khai thác IUU.

2. Về khung pháp lý, cơ chế, chính sách

Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật theo khuyến nghị của EC và đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn theo trình tự, thủ tục rút gọn.

3. Về quản lý đội tàu và theo dõi, kiểm tra, kiểm soát hoạt động tàu cá

- Rà soát, thống kê toàn bộ số lượng tàu cá của địa phương, hoàn thành 100% việc đăng ký, đăng kiểm, đánh dấu tàu cá, cấp giấy phép khai thác thủy sản, lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS) theo quy định.

- Cập nhật 100% dữ liệu tàu cá vào Cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (VNFishbase).

- Lập danh sách các tàu cá không tham gia khai thác thủy sản và các tàu có nguy cơ cao vi phạm khai thác IUU gửi các cơ quan chức năng và phân công cụ thể đơn vị, cá nhân theo dõi, quản lý.

- Kiểm tra, kiểm soát 100% tàu cá xuất, nhập bến tại đồn/trạm biên phòng tuyến biển; kiểm tra, kiểm soát tàu cá ra, vào tại cảng cá theo đúng quy định đảm bảo thiết bị VMS hoạt động liên tục 24/24 giờ từ khi tàu cá rời cảng đến khi cập cảng; theo dõi, giám sát 24/7 100% tàu cá hoạt động trên biển qua hệ thống giám sát tàu cá.

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa các địa phương để kiểm soát 100% tàu cá của tỉnh hoạt động trên địa bàn ngoài tỉnh, tàu cá của tỉnh khác cập cảng làm xác nhận nhưng thực hiện chứng nhận tại tỉnh khác.

- Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ chủ tàu cá mua, lắp thiết bị VMS và cước phí thuê bao vệ tinh để duy trì hoạt động thiết bị VMS.

- Khẩn trương thành lập Kiểm ngư địa phương theo quy định của Luật Thủy sản năm 2017 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương theo thẩm quyền của tỉnh.

4. Về xác nhận, chứng nhận và truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác

- Thực hiện xác nhận, chứng nhận và truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đảm bảo 100% hồ sơ các lô hàng xuất khẩu sang thị trường châu Âu (EU) và các thị trường khác có yêu cầu truy xuất được nguồn gốc nguyên liệu thủy sản khai thác.

- Rà soát các điểm tàu cá cập bến bốc dỡ thủy sản khai thác (*bến cá, cảng cá...*) tổ chức giám sát và truy xuất nguồn gốc 100% sản lượng thủy sản khai thác được bốc dỡ tại địa phương.

- Đảm bảo 100% tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên phải cập cảng chỉ định; thuyền trưởng phải thông báo trước 01 giờ khi cập cảng và thực hiện ghi, nộp Nhật ký khai thác theo quy định; kiểm tra, đối chiếu thông tin trong Nhật ký khai thác đảm bảo phù hợp với dữ liệu giám sát tàu cá.

- Thực hiện kết nối phần mềm hệ thống kiểm soát thủy sản khai thác nhập khẩu với Cổng thông tin một cửa quốc gia; kiểm soát 100% sản phẩm thủy sản khai thác được nhập khẩu từ nước ngoài tuân thủ đầy đủ theo quy định của Hiệp định về các biện pháp quốc gia có cảng; có giải pháp kiểm soát chặt chẽ sản phẩm thủy sản khai thác nhập khẩu vào Việt Nam bằng tàu Container.

- Bố trí đủ nhân lực thủy sản, kiểm ngư, thú y tại cảng cá, cảng biển và Văn phòng thanh tra, kiểm soát nghề cá tại cảng cá đảm bảo kiểm tra, kiểm soát tàu cá, thủy sản từ khai thác trong nước, nhập khẩu.

5. Về thực thi pháp luật, xử lý vi phạm

- Chấm dứt tàu cá khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài.

- Điều tra, xử lý 100% vụ việc tàu cá Việt Nam bị nước ngoài bắt giữ, xử lý và xử phạt 100% các trường hợp vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài và thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Điều tra, củng cố hồ sơ, truy tố xét xử các vụ việc môi giới, móc nối đưa tàu cá, ngư dân Việt Nam đi khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài để ngăn chặn, xử lý phục vụ công tác tuyên truyền, răn đe.

- Mở các đợt cao điểm tuần tra, kiểm tra, kiểm soát ở sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng và xử phạt nghiêm 100% hành vi khai thác IUU theo quy định.

- Xác minh, xử lý 100% các tàu cá không duy trì kết nối thiết bị giám sát hành trình theo quy định.

- Cập nhật 100% kết quả xử phạt hành vi khai thác IUU vào hệ thống phần mềm theo dõi, quản lý hoạt động xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.

- Thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các cảng cá chỉ định, các đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình, các doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân có liên quan về thực thi nhiệm vụ chống khai thác IUU.

6. Về Hợp tác quốc tế

Đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện đường dây nóng giữa Việt Nam và In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Cam-pu-chia, Phi-líp-pin, Thái Lan, Trung Quốc để trao đổi thông tin, xử lý các vụ việc về tàu cá, ngư dân hai nước.

*** Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 27/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh**

Căn cứ Quyết định số 81/QĐ-TTg, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 28/KH-UBND thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chống khai thác IUU, chuẩn bị làm việc với Đoàn Thanh tra của EC lần thứ 4 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh với các nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Về thông tin truyền thông

- Thực hiện chiến dịch thông tin truyền thông trên địa bàn tỉnh, phổ biến quy định pháp luật về chống khai thác IUU, những nỗ lực của tỉnh trong chống khai thác IUU và kết quả đạt được trong thời gian qua.

- Tổ chức đa dạng các hình thức tuyên truyền, tập huấn, phổ biến cho cộng đồng ngư dân và các tổ chức, cá nhân có liên quan quy định về chống khai thác IUU.

2. Về quản lý đội tàu và theo dõi, kiểm tra, kiểm soát hoạt động tàu cá

- Rà soát, thống kê toàn bộ số lượng tàu cá của tỉnh, hoàn thành 100% việc đăng ký, đăng kiểm, đánh dấu tàu cá, cấp giấy phép khai thác thủy sản, lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS) theo quy định.

- Cập nhật 100% dữ liệu tàu cá của tỉnh vào Cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (VNFishbase).

- Lập danh sách các tàu cá không tham gia khai thác thủy sản và các tàu cá có nguy cơ cao vi phạm khai thác IUU, gửi các cơ quan chức năng và phân công cụ thể đơn vị, cá nhân theo dõi, quản lý.

- Kiểm tra, kiểm soát 100% tàu cá xuất, nhập bến tại đồn/trạm biên phòng tuyến biển; kiểm tra, kiểm soát tàu cá ra vào tại cảng cá theo đúng quy định, đảm bảo thiết bị VMS hoạt động liên tục 24/24 giờ từ khi tàu cá rời cảng đến khi cập cảng; theo dõi, giám sát (24/7) 100% tàu cá của tỉnh hoạt động trên biển qua hệ thống giám sát tàu cá.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Quy chế phối hợp số 208/QCPH-UBND ngày 14/01/2019 của Ủy ban nhân dân các tỉnh Bến Tre, Bình Thuận, Tiền Giang, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Kiên Giang và tỉnh Cà Mau trong công tác quản lý tàu cá hoạt động khai thác thủy sản trên biển để kiểm soát 100% tàu cá của tỉnh hoạt động trên địa bàn ngoài tỉnh, tàu cá của tỉnh khác cập cảng làm xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác nhưng thực hiện chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác tại tỉnh khác.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt chính sách hỗ trợ ngư dân sắm, lắp đặt thiết bị VMS trên tàu cá theo Điều 12 Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của HĐND tỉnh Trà Vinh.

- Khẩn trương thành lập phòng Thanh tra - Kiểm ngư trực thuộc Chi cục Thủy sản theo quy định của Luật Thủy sản năm 2017 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương theo thẩm quyền của tỉnh.

3. Về xác nhận, chứng nhận và truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác

- Thực hiện xác nhận, chứng nhận và truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đảm bảo 100% hồ sơ các lô hàng xuất khẩu sang thị trường châu Âu (EU) và các thị trường khác có yêu cầu truy xuất được nguồn gốc nguyên liệu thủy sản khai thác.

- Rà soát các điểm tàu cá cập bến bốc dỡ thủy sản khai thác (bến cá, cảng cá...) trên địa bàn tỉnh, tổ chức giám sát và truy xuất nguồn gốc 100% sản lượng thủy sản khai thác được bốc dỡ tại tỉnh.

- Đảm bảo 100% tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên của tỉnh phải cập cảng chỉ định; thuyền trưởng phải thông báo trước 01 giờ khi cập cảng và thực hiện ghi, nộp Nhật ký khai thác theo quy định; kiểm tra, đối chiếu thông tin trong Nhật ký khai thác đảm bảo phù hợp với dữ liệu giám sát tàu cá.

- Bố trí đủ nhân lực tại cảng cá, Văn phòng Đại diện thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá đảm bảo kiểm tra, kiểm soát tàu cá, thủy sản từ khai thác trong tỉnh.

4. Về thực thi pháp luật, xử lý vi phạm hành chính

- Điều tra, củng cố hồ sơ, truy tố xét xử các vụ việc môi giới, móc nối đưa tàu cá, ngư dân của tỉnh đi khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài (nếu có) để ngăn chặn, xử lý phục vụ công tác tuyên truyền, răn đe.

- Mở các đợt cao điểm tuần tra, kiểm tra, kiểm soát trên các vùng biển thuộc tỉnh quản lý, xử phạt 100% hành vi khai thác IUU theo quy định.

- Xác minh, xử lý 100% các tàu cá của tỉnh không duy trì kết nối thiết bị giám sát hành trình theo quy định.

- Cập nhật 100% kết quả xử phạt hành vi khai thác IUU vào hệ thống phần mềm theo dõi, quản lý hoạt động xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.

- Thanh tra, kiểm tra xử lý nghiêm các cảng cá chỉ định, các đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình, các tổ chức, cá nhân có liên quan nếu có vi phạm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU.

Phần 5: CÁC QUY ĐỊNH VỀ KHAI THÁC THỦY SẢN

I. QUY ĐỊNH VỀ VÙNG VÀ TUYẾN

*** Luật Thủy sản Điều 48. Quản lý vùng khai thác thủy sản**

1. Chính phủ quy định vùng biển khai thác thủy sản bao gồm vùng ven bờ, vùng lộng và vùng khơi; hoạt động của tàu cá trên các vùng biển.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý khai thác thủy sản tại vùng khơi.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý khai thác thủy sản tại vùng ven bờ, vùng lộng và khai thác thủy sản nội địa trên địa bàn.

*** Nghị định số 26/2019/NĐ-CP Điều 42. Phân vùng khai thác thủy sản**

Khoản 1 Điều 48 Luật Thủy sản được quy định chi tiết như sau:

1. Vùng biển Việt Nam được phân thành ba vùng khai thác thủy sản như sau:

a) Vùng ven bờ được giới hạn bởi mép nước biển dọc theo bờ biển và tuyến bờ. Đối với các đảo, vùng ven bờ là vùng biển được giới hạn bởi ngấn nước thủy triều trung bình nhiều năm quanh bờ biển của đảo đến 06 hải lý;

b) Vùng lộng được giới hạn bởi tuyến bờ và tuyến lộng;

c) Vùng khơi được giới hạn bởi tuyến lộng và ranh giới phía ngoài của vùng đặc quyền kinh tế của vùng biển Việt Nam.

2. Ủy ban nhân dân hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển tiếp giáp nhau căn cứ vào đặc điểm cụ thể về địa lý của vùng biển ven bờ để hiệp thương xác định và công bố ranh giới vùng khai thác thủy sản ven bờ giữa hai tỉnh.

*** Nghị định số 26/2019/NĐ-CP Điều 43. Quản lý hoạt động của tàu cá trên các vùng biển Việt Nam**

1. Đối với tàu đánh bắt nguồn lợi thủy sản:

a) Tàu có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên hoạt động tại vùng khơi, không được hoạt động tại vùng ven bờ và vùng lộng;

b) Tàu có chiều dài lớn nhất từ 12 mét đến dưới 15 mét hoạt động tại vùng lộng, không được hoạt động tại vùng khơi và vùng ven bờ;

c) Tàu có chiều dài lớn nhất dưới 12 mét hoạt động tại vùng ven bờ không được hoạt động tại vùng lộng và vùng khơi; tàu đăng ký tại tỉnh nào thì chỉ được hoạt động tại vùng ven bờ của tỉnh đó; trừ trường hợp có thỏa thuận về hoạt động tàu cá ở vùng ven bờ của Ủy ban nhân dân hai tỉnh.

2. Đối với tàu hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản:

a) Tàu có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên hoạt động tại vùng ven bờ, vùng lộng và vùng khơi;

b) Tàu có chiều dài lớn nhất từ 12 mét đến dưới 15 mét hoạt động tại vùng ven bờ và vùng lộng, không được hoạt động tại vùng khơi;

c) Tàu có chiều dài lớn nhất dưới 12 mét hoạt động tại vùng ven bờ không được hoạt động tại vùng lộng và vùng khơi.

II. QUY ĐỊNH VỀ THIẾT BỊ GIÁM SÁT HÀNH TRÌNH

* **Luật Thủy sản Điều 50. Giấy phép khai thác thủy sản:** Có thiết bị giám sát hành trình đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên theo quy định của Chính phủ.

* **Nghị định số 26/2019/NĐ-CP Điều 44. Quy định về quản lý hệ thống giám sát tàu cá:** Thuyền trưởng phải bảo đảm thiết bị giám sát hành trình tàu cá hoạt động liên tục 24 giờ/24 giờ từ khi tàu cá rời cảng đến khi cập cảng. Trường hợp thiết bị giám sát hành trình tàu cá bị hỏng, thuyền trưởng phải sử dụng các thiết bị thông tin liên lạc khác, báo cáo vị trí tàu cá về trung tâm giám sát tàu cá ở trung ương và 28 tỉnh, thành phố, ven biển 06 giờ/lần và phải đưa tàu về cảng để sửa chữa trong 10 ngày kể từ khi thiết bị giám sát hành trình tàu cá bị hỏng.

* **Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT. Điều 8a: Tàu cá có nguy cơ vi phạm quy định IUU** khi tàu cá không duy trì tín hiệu giám sát hành trình khi hoạt động trên biển từ 06 giờ trở lên nhưng không báo cáo theo quy định.

III. QUY ĐỊNH VỀ CẬP CẢNG VÀ RỜI CẢNG

* **Luật Thủy sản Điều 75. Thuyền trưởng tàu cá:** Chỉ cho tàu cá cập cảng có tên trong danh sách cảng cá chỉ định do Bộ Nông nghiệp và PTNT công bố đối với tàu cá hoạt động từ vùng khơi trở ra.

(Quyết định 3191/QĐ-BNN-TCTS ngày 19/8/2019 của Bộ NNPTNT công bố Cảng cá Định An).

* **Luật Thủy sản Điều 82. Quy định đối với tàu cá Việt Nam ra, vào cảng cá**

1. Thuyền trưởng phải thông báo ít nhất trước 01 giờ khi tàu vào cảng cá cho tổ chức quản lý cảng cá về số đăng ký của tàu, cỡ loại tàu, các yêu cầu về dịch vụ và yêu cầu khác nếu có, trừ trường hợp bất khả kháng.

2. Thuyền trưởng phải tuân thủ sự điều động tàu của tổ chức quản lý cảng cá và nội quy của cảng cá khi tàu vào cảng cá.

3. Chủ tàu, thuyền trưởng phải tuân thủ việc thanh tra, kiểm tra, kiểm soát, chấp hành quy định của pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản, an

toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn cho người và tàu cá.

4. Khi tàu rời cảng, thuyền trưởng phải thông báo ít nhất trước 01 giờ cho tổ chức quản lý cảng cá.

5. Tàu cá không được rời cảng cá trong các trường hợp sau đây:

a) Không bảo đảm điều kiện an toàn cho người và tàu cá;

b) Có hành vi vi phạm pháp luật thuộc trường hợp bị tạm giữ phương tiện theo quy định của pháp luật;

c) Có lệnh bắt giữ, tạm giữ tàu cá theo quyết định của Tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền.

IV. QUY ĐỊNH VỀ GHI NỘP NHẬT KÝ, BÁO CÁO KHAI THÁC

*** Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT**

- Thuyền trưởng tàu đánh bắt nguồn lợi thủy sản có chiều dài lớn nhất từ 12 mét trở lên hằng ngày phải ghi nhật ký khai thác thủy sản; nộp nhật ký khai thác thủy sản cho tổ chức quản lý cảng cá trước thời điểm bốc dỡ thủy sản; nhật ký khai thác thủy sản được ghi bằng bản giấy có chữ ký của thuyền trưởng.

- Thuyền trưởng tàu thu mua, chuyên tải thủy sản hằng ngày phải ghi nhật ký thu mua, chuyên tải thủy sản; nộp nhật ký thu mua, chuyên tải thủy sản cho tổ chức quản lý cảng cá trước thời điểm bốc dỡ thủy sản. Nhật ký thu mua, chuyên tải thủy sản được ghi bằng bản giấy có chữ ký của thuyền trưởng.

Phần 6: CÁC HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC BẤT HỢP PHÁP THƯỜNG GẶP VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỐNG KHAI THÁC BẤT HỢP PHÁP

1. Một số hành vi khai thác bất hợp pháp thường gặp:

- Khai thác thủy sản không có Giấy phép khai thác thủy sản; hoặc Giấy phép khai thác thủy sản hết hạn;

- Khai thác thủy sản trong vùng cấm khai thác, trong thời gian cấm khai thác; khai thác, vận chuyên thủy sản cấm khai thác; khai thác loài thủy sản có kích thước nhỏ hơn quy định; sử dụng nghề, ngư cụ khai thác bị cấm (chất nổ, xung điện, kích thước mắt lưới nhỏ hơn quy định,..);

- Khai thác thủy sản sai vùng, sai tuyến ghi trong giấy phép;

- Không ghi, ghi không đầy đủ, không đúng, không nộp nhật ký khai thác thủy sản, không báo cáo theo quy định;

- Không trang bị hoặc trang bị không đầy đủ hoặc không vận hành thiết bị giám sát hành trình theo quy định;

- Không có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định;

- Ngăn cản, chống đối người có thẩm quyền thực hiện kiểm tra, giám sát sự tuân thủ đối với các quy định về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

2. Các giải pháp chống khai thác bất hợp pháp

2.1. Đối với các chủ tàu cá, thuyền trưởng, ngư dân.

- Luôn chấp hành sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan chức năng.
- Trang bị đầy đủ các trang thiết bị an toàn, thông tin liên lạc theo quy định (phao cứu sinh, đèn tín hiệu, cứu hỏa, cứu đắm,...)
- Kiểm tra, chuẩn bị đầy đủ các loại giấy tờ của tàu cá: Giấy đăng ký tàu cá, Giấy Chứng nhận an toàn kỹ thuật (còn hạn), Giấy phép khai thác thủy sản (còn hạn), Sổ Danh bạ thuyền viên, Nhật ký khai thác, Giấy chứng nhận đảm bảo an toàn thực phẩm cho tàu cá, các văn bằng chứng chỉ chuyên môn phù hợp, giấy tờ tùy thân và các giấy tờ khác theo quy định.
- Kiểm tra số đăng ký tàu cá, dấu hiệu nhận biết tàu cá, trường hợp bị mờ thì kẻ lại, kiểm tra kích thước mắt lưới ở khu vực tập trung cá, nếu nhỏ hơn quy định phải thay lại cho đúng.
- Trường hợp không đủ các thủ tục giấy tờ, các điều kiện trên thì phải liên hệ với Chi cục Thủy sản để được hướng dẫn hoàn thiện, đáp ứng các điều kiện, quy định của pháp luật mới được phép đi biển.
- Khi tàu xuất bến và rời bến, phải chấp hành sự kiểm tra, kiểm soát của Văn phòng đại diện thanh tra, kiểm soát nghề cá và BQL Cảng cá.
- Khai thác đúng với các nội dung của Giấy phép khai thác thủy sản, đặc biệt là thời gian khai thác, đối tượng khai thác, vùng biển khai thác.
- Trong quá trình khai thác vùng biển xa phải chú ý không vi phạm ranh giới vùng biển nước ngoài.
- Không khai thác, vận chuyển thủy sản cấm khai thác; khai thác loài thủy sản có kích thước nhỏ hơn quy định; sử dụng nghề, ngư cụ khai thác bị cấm như xung điện, chất nổ, chất độc.
- Ghi Nhật ký khai thác từng chuyến theo quy định mới như tọa độ, sản lượng, loài, thời gian khai thác,...
- Mở thiết bị giám sát hành trình, thông tin liên lạc để cơ quan chức năng quản lý, đồng thời thường xuyên cập nhật thông tin thời tiết, áp thấp, bão để có phương án sản xuất, trú tránh an toàn.
- Trong quá trình khai thác nếu có sự cố (tai nạn, bị tàu lạ tấn công, hỏng máy..) phải thông tin, liên lạc với các cơ quan chức năng để được hỗ trợ (Trạm Bờ của Chi cục Thủy sản, Biên phòng,...)
- Không hỗ trợ, tiếp tay cho các tàu cá khai thác bất hợp pháp.
- Sau khi kết thúc chuyến biển và cập cảng phải nộp Nhật ký khai thác cho Ban quản lý cảng cá; Chấp hành sự kiểm tra, kiểm soát của Văn phòng đại diện thanh tra, kiểm soát nghề cá trong quá trình lên cá.

2.2. Đối với chính quyền địa phương

- Tổ chức tuyên truyền, vận động, giáo dục các chủ tàu cá, thuyền trưởng, ngư dân trên địa bàn các quy định về khai thác thủy sản và bảo vệ nguồn lợi thủy sản, phòng

chống khai thác bất hợp pháp; hình thức tuyên truyền thông qua tổ chức các buổi tập huấn tuyên truyền, thông qua sinh hoạt khu dân cư, phát trên loa phát thanh, tổ chức ký cam kết,... và các hình thức phù hợp khác.

- Chủ động nắm tình hình hoạt động của tàu cá, đánh bắt thủy sản tại vùng biển ven bờ, trường hợp phát hiện vi phạm thì xử lý theo quy định. Trường hợp đã thực hiện nhưng tình hình phức tạp thì báo cáo cấp cao hơn và Chi cục Thủy sản để phối hợp kiểm tra, xử lý dứt điểm.

- Xác định, cập nhật danh sách tàu cá được xác định là có khả năng tham gia khai thác hải sản bất hợp pháp tại vùng biển nước ngoài để kiểm soát chặt chẽ nhóm tàu này.

- Chịu trách nhiệm trước UBND huyện, tỉnh nếu để xảy ra khai thác IUU, đặc biệt để tàu cá, ngư dân trên địa bàn khai thác trái phép tại vùng biển nước ngoài./.

Phần 7: CÁC QUY ĐỊNH VỀ XỬ PHẠT HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC KHAI THÁC THỦY SẢN

(Trích một số Điều Nghị định 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản)

1. Vi phạm quy định sử dụng tàu cá khai thác thủy sản không có Giấy phép khai thác thủy sản hoặc Giấy phép khai thác thủy sản đã hết hạn:

▶ Đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24 mét trở lên: Phạt tiền từ 800 triệu đồng đến 1 tỷ đồng.

▶ Đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét: Phạt tiền từ 300 triệu đồng đến 500 triệu đồng. Trong trường hợp tái phạm hoặc vi phạm nhiều lần: Phạt tiền từ 500 triệu đồng đến 700 triệu đồng.

▶ Đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12 mét đến dưới 15 mét: Phạt tiền từ 30 triệu đồng đến 50 triệu đồng.

▶ Đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 06 mét đến dưới 12 mét: Phạt tiền từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng.

2. Vi phạm quy định về thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá

▶ Đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24 mét trở lên

- Không trang bị thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá: Phạt tiền từ 800 triệu đồng đến 1 tỷ đồng.

- Không duy trì hoạt động hoặc vô hiệu hóa thiết bị giám sát hành trình trong quá trình hoạt động trên biển: Phạt tiền từ 300 triệu đồng đến 500 triệu đồng. Trường hợp tái phạm hoặc vi phạm nhiều lần: Phạt tiền 500 triệu đồng đến 700 triệu đồng (trừ trường hợp bất khả kháng).

- Tháo thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá mà không có sự giám sát của đơn vị cung cấp, lắp đặt thiết bị: Phạt tiền từ 3 triệu đồng đến 5 triệu đồng

▶ Đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét

- **Không trang bị thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá: Phạt tiền từ 300 triệu đồng đến 500 triệu đồng. Trường hợp tái phạm hoặc vi phạm nhiều lần: Phạt tiền 500 triệu đồng đến 700 triệu đồng.**

- **Không duy trì hoạt động hoặc vô hiệu hóa thiết bị giám sát hành trình trong quá trình hoạt động trên biển đối với tàu cá: Phạt tiền từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng. Trường hợp tái phạm: Phạt tiền từ 30 triệu đồng đến 50 triệu đồng.**

- **Tháo thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá mà không có sự giám sát của đơn vị cung cấp, lắp đặt thiết bị: Phạt tiền từ 3 triệu đồng đến 5 triệu đồng.**

- **Không thực hiện quy định trong trường hợp thiết bị giám sát hành trình bị hỏng: Phạt tiền từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng (trừ trường hợp bất khả kháng).**

3. Vi phạm quy định về nhật ký, báo cáo khai thác thủy sản, nhật ký thu mua chuyển tải thủy sản

▶ **Phạt tiền từ 300 triệu đồng đến 500 triệu đồng** đối với hành vi không ghi nhật ký khai thác thủy sản, nhật ký thu mua chuyển tải thủy sản đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24 mét trở lên; Trường hợp tái phạm hoặc vi phạm nhiều lần: **Phạt tiền từ 500 triệu đồng đến 700 triệu đồng.**

▶ **Phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng** đối với một trong các hành vi sau:

- **Không nộp báo cáo khai thác thủy sản** đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 06 mét đến dưới 12 mét;

- **Ghi không đúng hoặc ghi không đầy đủ nhật ký khai thác thủy sản, nhật ký thu mua chuyển tải thủy sản** đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 24 mét.

▶ **Phạt tiền từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng** đối với một trong các hành vi không có, không ghi, không nộp nhật ký khai thác thủy sản, nhật ký thu mua chuyển tải thủy sản đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 24 mét.

▶ **Phạt tiền từ 40 triệu đồng đến 50 triệu đồng** đối với hành vi không ghi nhật ký khai thác thủy sản, nhật ký thu mua chuyển tải thủy sản đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét, trong trường hợp tái phạm.

4. Vi phạm quy định sử dụng tàu cá để khai thác thủy sản không đúng nghề ghi trong Giấy phép khai thác thủy sản

▶ **Đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24 mét trở lên: Phạt tiền từ 30 triệu đồng đến 50 triệu đồng.** Trong trường hợp tái phạm: **Phạt tiền từ 50 triệu đồng đến 70 triệu đồng.**

▶ **Đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét: Phạt tiền từ 30 triệu đồng đến 50 triệu đồng.** Trong trường hợp tái phạm: **Phạt tiền từ 50 triệu đồng đến 70 triệu đồng.**

▶ **Đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12 mét đến dưới 15 mét: Phạt tiền từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng.**

▶ Đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ **06 mét đến dưới 12 mét**: Phạt tiền từ **20 triệu đồng đến 30 triệu đồng**.

5. Vi phạm quy định sử dụng tàu cá để khai thác thủy sản không đúng vùng khai thác thủy sản

▶ Đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ **24 mét trở lên khai thác thủy sản tại vùng ven bờ hoặc vùng lộng**: Phạt tiền từ **30 triệu đồng đến 40 triệu đồng**.

▶ Đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ **15 mét đến dưới 24 mét khai thác thủy sản tại vùng ven bờ hoặc vùng lộng**: Phạt tiền từ **20 triệu đồng đến 30 triệu đồng**.

▶ Đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ **12 mét đến dưới 15 mét khai thác thủy sản tại vùng ven bờ hoặc vùng khơi**: Phạt tiền **15 triệu đồng đến 20 triệu đồng**.

** Đối với hành vi sử dụng tàu cá làm nghề lưới kéo, nghề và ngư cụ kết hợp ánh sáng (trừ nghề câu tay mực) khai thác thủy sản tại vùng biển ven bờ thì phạt tiền gấp hai lần mức phạt tương ứng nêu trên.*

▶ Đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ **06 mét đến dưới 12 mét**:

- Khai thác thủy sản tại vùng lộng hoặc vùng khơi: **Phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng**.

- Khai thác thủy sản trái phép tại vùng biển ven bờ tỉnh khác: Phạt tiền từ **5 triệu đồng đến 10 triệu**

BAN TUYÊN GIAO HUYỆN ỦY KỲ ANH